

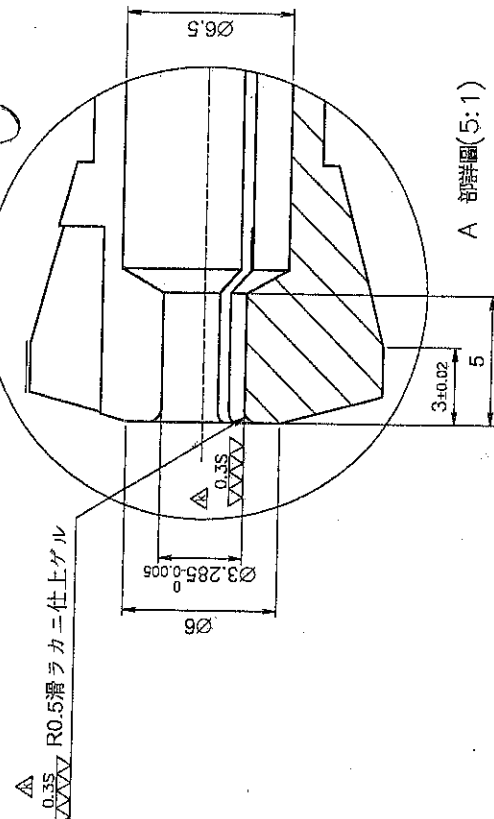
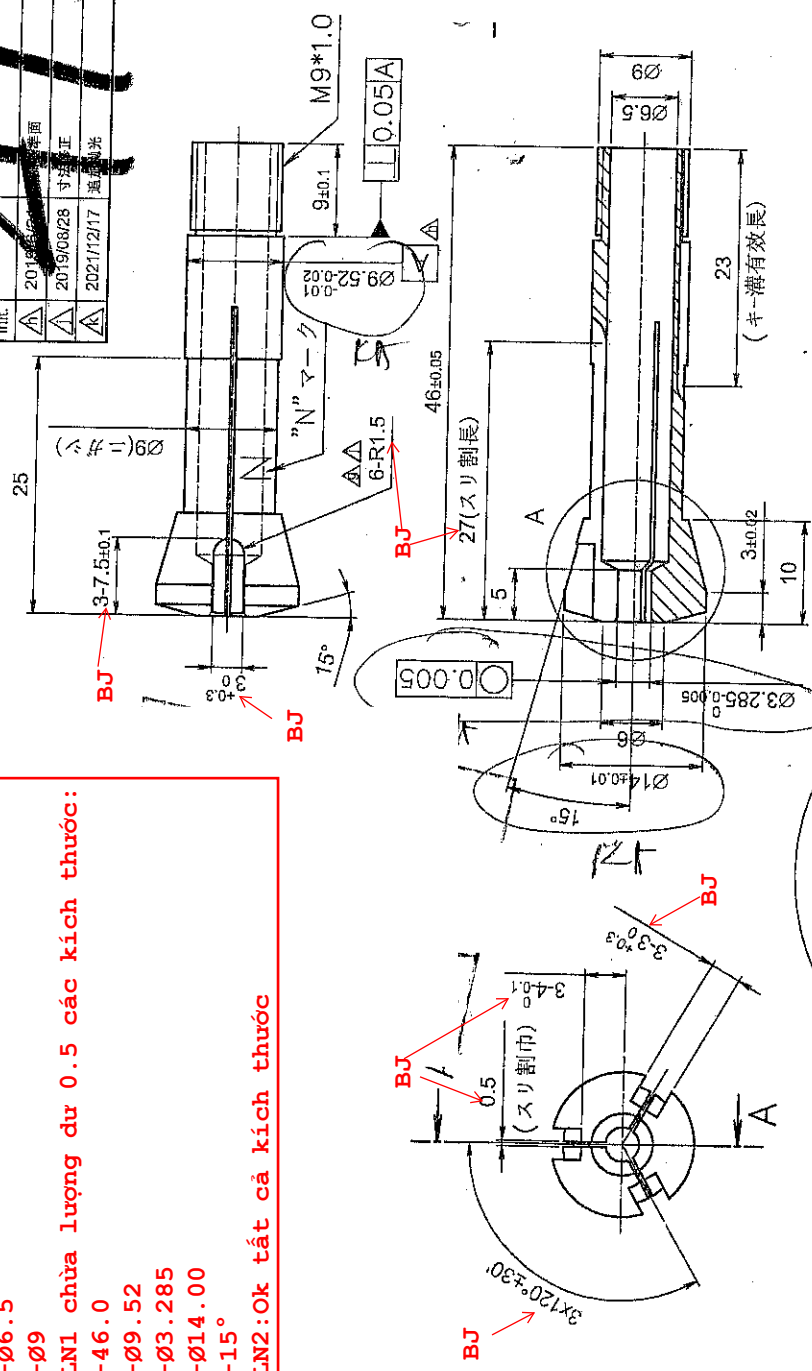
-M9  
-Ø6.5  
-Ø9  
LN1 ch  
-46.0  
-Ø9.52  
-Ø3.28  
-Ø14.0  
-15°

**LN1 chứa lượng dư 0.5 các kích thước:**


-46.0  
-09.52  
-03.28  
-014.0  
-15°

LN2:Ok tất cả kích thước

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. NO.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.						$0.5 \leq \leq 6$
	2019/08/28	尺寸修正	T-MW-19-08-005	LU JSDQ CHN	WU JIE JIA	$6 < \leq 30$
	2019/08/28	尺寸修正	T-MW-19-08-006	Qing Heq. Brg	LU JSDQ CHN	$30 < \leq 120$
	2021/12/17	温度测量	T-MW-21-12-021	Wei Kai De	Shi Ming Chn	$120 < \leq 315$
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED						
FINISH MARKS						
G (0.35) (WAVE)						



A-A断面

DWN.	CHKD.	TITLE	MODEL NAME
KAYANO	IJL HSAO CHIN	部品図	コレットチャック
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	COLLET CHUCK
HRC 37 ~ 45°	HG(315DC-180M)	部品図	変爪 夾頭
MATERIAL	DATE	部品図	変爪 夾頭
BEQUB-2H MU(598)	1988/06/17	SCALE	DWG.No.
		2:1	
			
			S061672
			4

**WABASH MOTOR CO. LTD.**

SNO: **S061672**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>C1720 Ø15*60</b>	LN1:20 HT:40 LN2:20 KA:1 AF1:5 MC:8 BJ:12 HT2: AF2:5 AL:1